

Bản án số: 196/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 25 - 12 - 2023.

V/v ly hôn giữa chị H và anh N.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc.

2. Ông Đàm Văn Kiều.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2023/QĐST – HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị H - Sinh năm 1973;

Địa chỉ: Xóm E, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Đoàn Văn N - Sinh năm 1968;

Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

Chỗ ở hiện nay: Không có địa chỉ (Đã bị tuyên bố mất tích).

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 06/10/2023 cũng như lời khai của chị Trần Thị H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Đoàn Văn N vào tháng 01/1996 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh

phúc, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Đến đầu năm 2012 anh N bỏ nhà đi khỏi địa phương, cắt đứt mọi liên lạc với chị cũng như mọi người trong gia đình. Mặc dù chị và gia đình đã nhiều lần đi tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của anh N. Chị đã báo cho chính quyền UBND xã N và nhiều lần chị cùng gia đình đã tìm kiếm nhưng không biết anh N ở đâu, làm gì. Chị đã làm thủ tục thông báo mất anh N trên báo, đài ở T nhưng vẫn không thấy anh N trở về. Ngày 10/4/2023 Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã mở phiên họp tuyên bố anh Đoàn Văn N mất tích. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh N không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn N.

Về con chung: Chị Trần Thị H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng chị có một con chung là cháu Đoàn Văn N1, sinh ngày 08/01/1997. Hiện cháu N1 đã trưởng thành tự lập được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị H đề nghị giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc xử ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Đoàn Văn N. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị H và anh Đoàn Văn N đều có hộ khẩu thường trú tại huyện N. Nay chị Trần Thị H xin ly hôn anh Đoàn Văn N và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên toà hôm nay anh Đoàn Văn N vắng mặt không có lý do nhưng anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và vắng mặt là lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án tiến

hành xét xử vắng mặt anh N2 là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Đoàn Văn N vào tháng 01/1996 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H anh N chung sống hạnh phúc, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Đến đầu năm 2012 anh N bỏ nhà đi khỏi địa phương, cắt đứt mọi liên lạc với chị H cũng như mọi người trong gia đình. Chị H và gia đình đã nhiều lần đi tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của anh N. Chị đã làm thủ tục thông báo mất tìm anh N trên báo, đài ở T nhưng vẫn không thấy anh N trở về. Ngày 10/4/2023 Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã mở phiên họp tuyên bố anh Đoàn Văn N mất tích. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh N không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên Tòa có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xử ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị H và anh Đoàn Văn N đã trầm trọng, anh N bỏ nhà đi không có tin tức gì và đã bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tuyên bố mất tích, do vậy khả năng đoàn tụ không còn. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh Đoàn Văn N nên được chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Trần Thị H và anh Đoàn Văn N có một con chung là cháu Đoàn Văn N1, sinh ngày 08/01/1997. Hiện cháu N1 đã trưởng thành tự lập được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

1 - Xử lý hôn giữa chị Trần Thị H và anh Đoàn Văn N.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0001047 ngày 09/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSV.A.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Hùng Phương